

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Thông

Ông Lê Văn Do

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hiền Băng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Thị Kim H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1970 tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 10, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Vĩnh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có chồng tên Võ L (hiện đã ly hôn) và có 05 người con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 05/12/2014, bị Công an phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với tổng mức tiền phạt là 1.500.000 đồng (bị cáo đã nộp phạt xong ngày 13/6/2015). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2020, sau đó tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

* ***Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981. Trú tại: Làng B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Lê Văn T, sinh năm: 1956. Trú tại: 50/6 đường C, phường H, Tp.P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* ***Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974. Trú tại: Làng B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút, ngày 11/6/2020, với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản nên Đoàn Thị Kim H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S, biển số: 82H2-2509 từ thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Quốc lộ 14 đến ngã ba L rồi rẽ vào đường liên xã đi xã I và xã A thuộc huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến làng B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, thấy nhà chị Nguyễn Thị H không có người trông coi nên H đã dựng xe ngoài cổng, đi bộ vào phòng khách lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A10 của chị H đang sạc pin bỏ vào túi áo khoác rồi ra xe tẩu thoát về hướng xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn H đang làm vườn ở gần đó phát hiện đuổi theo khoảng 700m thì bắt được H cùng vật chứng vụ án giao nộp cho Công an xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử lý. Sau đó, Công an xã A đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 67/HĐ-ĐG ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ đã kết luận: 01 Điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A10 có trị giá là 2.590.000 đồng.

* Về vật chứng khi bắt quả tang và đã xử lý trong giai đoạn điều tra như sau:

- 01 chiếc điện thoại di động bị trộm cắp, hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh, ốp màu đen; Số Imei1: 357966/10/777578/6; Số Imei2: 357967/10/777578/4, đây là tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị H. Sau khi định giá xong, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H.

- 01 Điện thoại di động hiệu Titel màu đen; Số Imei1: 353511103655089; Số Imei2: 353511103655097 của bị cáo. Quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị cáo.

- 01 Xe mô tô hiệu Wave S, màu đỏ đen, biển số: 82H2-2509; Số khung: RLHC12038Y172808; Số máy: HC12E-0329640. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô là của anh Lê Văn T mà bị cáo mượn của anh T để chở con đi học nhưng sau đó sử dụng xe mô tô này đi trộm cắp tài sản nên anh Tùng không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô trên cho anh T và anh T không có yêu cầu bồi thường gì.

* Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Đoàn Thị Kim H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật, tội danh, hình phạt:

+ Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 11/6/2020).

+ Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

- Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì nữa nên không xem xét.

- Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi, tội danh, khoản, Điều luật đã truy tố, không có khiếu nại, không có ý kiến phản đối gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 11/6/2020, tại làng B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Đoàn Thị Kim H đã trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 của chị Nguyễn Thị H và bị anh Nguyễn Văn H phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Qua định giá kết luận chiếc điện thoại trên có trị giá là 2.590.000 đồng.

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo Đoàn Thị Kim H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đoàn Thị Kim H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác có trị giá 2.590.000 đồng, hành vi trộm cắp tài sản nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội nên đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, có đủ khả năng lao động để có thu nhập lo bản thân, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật lén lút trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Bản thân bị cáo không có nơi ở ổn định, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo có nhân thân xấu (Ngày 05/12/2014, bị Công an phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với tổng mức tiền phạt là 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 13/6/2015) nên cần có một mức án thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Tuy nhiên, nhận thấy: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt;

chưa có tiền án, tiền sự nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được theo quy định điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử quyết định không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì nữa nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật được áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Thị Kim Hạnh.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kim H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 11/6/2020).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Đoàn Thị Kim H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Thị hành án dân sự huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; nlq;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa

